

NHỊP HỒI KỸ THUẬT

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng cuối năm 2024

Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt bình quân 6,42% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong 2H2024. Tăng trưởng kinh tế là động lực quan trọng góp phần mở rộng hoạt động tín dụng.

Tăng trưởng tín dụng tích cực: Tính đến cuối tháng 9/2024, tín dụng nền kinh tế tăng 8,53% so với cuối năm ngoái, theo số liệu của NHNN. Tăng trưởng tín dụng 3 tháng cuối năm 2024 dự báo sẽ bứt phá mạnh.

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần tăng trưởng nền kinh tế.

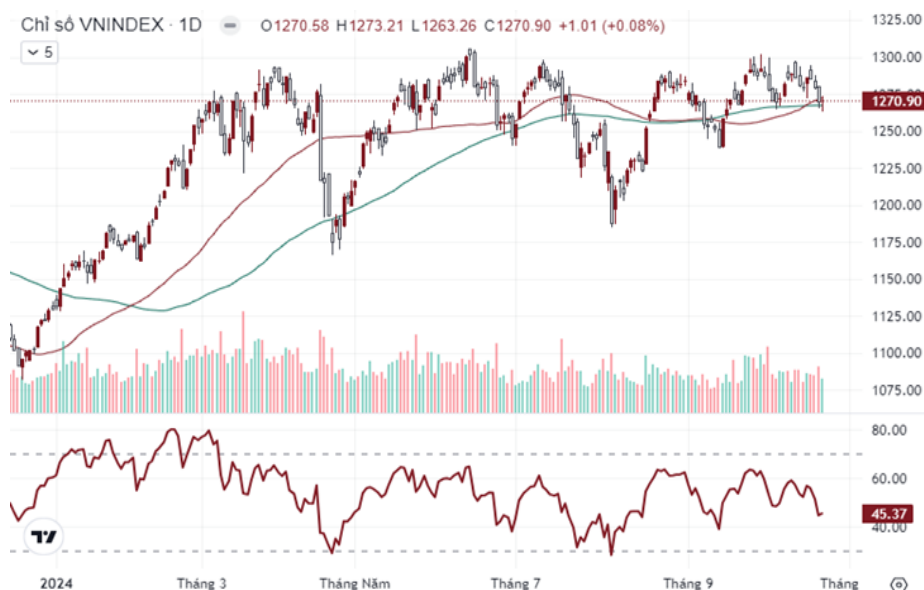
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 1,01 điểm trong phiên 23/10 kết phiên ở mức 1.270,90 điểm. Thanh khoản giảm 25,7% so với phiên giao dịch ngày 22/10. Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ 9 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động quanh vùng 1.265-1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 24/10. Thanh khoản giảm khi NĐT thận trọng giải ngân sau nhịp giảm vừa qua, khối ngoại chấm dứt chuỗi ngày bán ròng và sự trở lại của một vài nhóm cổ phiếu trụ là dấu hiệu lạc quan cho thị trường. Thị trường có thể lấy lại MA50 ở 1.272 điểm. Kháng cự trong phiên là vùng 1.275 - 1.280 điểm, nơi kiểm định lại lực cung giá cao. Nếu chỉ số tiếp tục có phiên tăng đi kèm sự cải thiện của khối lượng, tín hiệu tạo đáy ngắn hạn sẽ xuất hiện. Tuy vậy, các vị thế mua mới nên chờ tín hiệu lực cầu rõ nét hơn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	45,37	45,53	1.281,42	1.281,85	1.272,18	1.267,24
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

LPB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **35.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

Chiến lược hành động

MUA: Đối với hoạt động trading NĐT có thể tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.270,90	0,08
KLCP (triệu CP)	589,86	-25,70
GTGD (tỷ VND)	14.051	-26,40
Khớp lệnh	12.863	-26,67
Thỏa thuận	1.189	-23,34
HNX-Index		
Đóng cửa	226,50	0,44
KLCP (triệu CP)	40,81	-31,86
GTGD (tỷ VND)	662,9	-56,36
UPCoM		
Đóng cửa	92,12	0,43
KLCP (triệu CP)	38,82	-11,25
GTGD (tỷ VND)	589,8	-9,07

Diễn biến TTCK Mỹ: Dow kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư với mức giảm trong một ngày lớn nhất kể từ đầu tháng 9, giảm hơn 400 điểm, tương đương 0,96%. S&P 500 giảm 0,92% và Nasdaq giảm 1,6%. Đây là ngày giảm thứ ba liên tiếp của Dow và S&P 500. Thứ Tư đánh dấu ngày giảm thứ ba liên tiếp của cả Dow và S&P 500.

Thế giới: MF đánh giá cao thành tựu chống lạm phát, dự báo lạm phát toàn cầu giảm từ 9,4% năm 2022 xuống 3,5% vào 2025, bất chấp rủi ro địa chính trị. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã tuyên bố trong báo cáo nửa năm mới nhất rằng cuộc chiến chống lạm phát toàn cầu đã đạt được nhiều thành tựu, mặc dù áp lực giá cả vẫn còn hiện diện ở một số quốc gia. Tuy nhiên, quỹ cũng cảnh báo rằng các rủi ro tiềm tàng, bao gồm sự leo thang của các xung đột khu vực, đang chiếm ưu thế trong bức tranh kinh tế. Quỹ này cũng lưu ý rằng "dù chính sách tiền tệ thắt chặt mạnh mẽ và đồng loạt trên toàn cầu, nền kinh tế thế giới vẫn duy trì được sự bền bỉ đặc biệt trong suốt quá trình giảm phát, tránh được một cuộc suy thoái toàn cầu. "Việc giảm lạm phát mà không xảy ra suy thoái toàn cầu là một thành tựu lớn," kinh tế trưởng IMF, ông Pierre-Olivier Gourinchas, nhấn mạnh.

Việt Nam: Mới đây, Tp.HCM ban hành Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 quy định bảng giá đất điều chỉnh để áp dụng từ ngày 31/10 đến 31/12/2025. Theo quy định trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất trước thời điểm quyết định này có hiệu lực thi hành, giá đất để tính nghĩa vụ tài chính, thuế về đất đai được tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ. Tại buổi họp công bố quyết định ban hành bảng giá đất mới, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng cho biết, người dân nộp hồ sơ thời điểm nào thì áp dụng bảng giá đất thời điểm đó để tính nghĩa vụ tài chính, thuế về đất đai. Về tỉ lệ đơn giá thuê đất, ông Nguyễn Ngọc Thảo, phó giám đốc Sở Tài chính TP.HCM, cho hay hiện sở đang lấy ý kiến về tỉ lệ áp dụng để tính đơn giá thuê đất (trong khung từ 0,25 - 3%). tỉ lệ dự kiến là sẽ quy định ở mức 0,5% để tránh việc chi phí đầu vào của các doanh nghiệp bị nặng gánh, ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25,409.99.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai giảm xuống dưới 71 USD/thùng vào thứ Tư, chấm dứt đợt tăng kéo dài hai ngày, sau khi dữ liệu gần đây của EIA cho thấy dự trữ của Hoa Kỳ vẫn vững chắc. EIA báo cáo lượng dầu thô tồn kho tăng 5,5 triệu thùng, vượt xa dự báo, trong khi dự trữ xăng cũng tăng 900.000 thùng, trái ngược với kỳ vọng giảm.

SHB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) vừa công bố danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên. Theo đó, có tổng cộng 7 cổ đông gồm 3 tổ chức và 4 cá nhân đang nắm giữ 814 triệu cổ phiếu SHB, tương đương 22,2% vốn tại ngân hàng. Về phía cổ đông tổ chức, CTCP Tập đoàn T&T đang sở hữu 287 triệu cổ phiếu, tương đương 7,85% vốn tại ngân hàng. CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) nắm giữ 53,6 triệu cổ phiếu, tương đương 1,46% vốn. Cuối cùng là CTCP Xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ sở hữu 89,5 triệu cổ phiếu hay 2,44% vốn tại ngân hàng. Người có liên quan của doanh nghiệp này nắm giữ lượng cổ phần không đáng kể.

VCB: Chiều 23/10, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội nghe trình bày Báo cáo thẩm tra về chủ trương đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho biết, việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Vietcombank sẽ giúp ngân hàng này nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm các tỷ lệ an toàn và hướng tới chuẩn mực quốc tế theo Hiệp ước Basel III, nâng cao khả năng chống chịu rủi ro trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động và tiềm ẩn rủi ro tài chính; mở rộng hoạt động tín dụng; trong đó có các dự án quan trọng quốc gia có nhu cầu vốn lớn. Vietcombank hiện là một trong các ngân hàng thương mại có quy mô lớn do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, uy tín, tiên phong trong thực hiện các chính sách của Nhà nước.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.797,42	-0,92	21,54
DJIA	42.514,95	-0,96	12,80
Nasdaq	18.276,65	-1,60	21,75
Shanghai	3.302,80	0,52	11,02
Hang Seng	20.760,15	1,27	21,78

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.721,09	-0,96	31,93
Dầu WTI	71,13	-0,41	-0,73
Dầu Brent	75,33	-0,49	-2,22
Than	145,00	0,69	-0,96
Đồng	4,3051	-1,03	10,94
Quặng sắt	104,94	-0,28	-23,05
Thép	449,35	-0,93	-18,49

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,41	0,30	2,99
USD/JPY	152,66	1,04	8,22
USD/CNY	7,1347	0,01	0,13
EUR/USD	1,0784	-0,11	-2,28
GBP/USD	1,2914	-0,52	1,45

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	1.569,78	47,00	-2,59
DIG	246,61	20,95	3,46
BCG	39,32	6,29	3,11
VIC	218,21	43,20	2,37
BAF	104,48	22,70	0,89

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	1.569,78	47,00	-2,59
VIB	449,64	18,70	-0,27
STB	426,87	35,80	2,29
FPT	403,48	134,20	0,83
TCB	403,13	24,20	0,00

LPB (HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (23/10/2024)	31.850
Giá mục tiêu	35.000
Tiềm năng tăng trưởng	10%–12%
Vùng mua	31.200–31.700
Ngưỡng cắt lỗ	<29.850

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

KQKD quý 3/2024 tích cực: Lợi nhuận trước thuế của LPB đạt 2.899 tỷ đồng, tăng 133,7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế đạt 8.818 tỷ đồng, tăng 139% so với cùng kỳ. Hoàn thành 84% mục tiêu lợi nhuận. Đây cũng là mức lợi nhuận 9 tháng cao nhất từ trước đến nay của

Trong quý 3, hầu hết các mảng kinh doanh chính của LPBank đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ 2023. Đáng chú ý, thu thuần từ hoạt động dịch vụ của nhà băng này tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ, đạt 1.016 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, các hoạt động thu dịch vụ mang về cho LPBank 2.701 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so cùng kỳ 2023

Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt: Tổng tài sản của LPBank đạt gần 446.000 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cuối năm 2023. Trong đó, cho vay khách hàng tăng 16,1%, đạt 319.770 tỷ đồng. Tiền gửi khách hàng tại LPBank cũng tăng 14,3%, đạt gần 271.303 tỷ đồng. Đồng thời kiểm soát chi phí tối ưu hơn với mức chi phí thấp hơn so với cùng kỳ.

Tiếp tục vươn mình: Thương hiệu LPBank đã và đang khẳng định vị thế trên thị trường của một Ngân hàng sở hữu mạng lưới rộng lớn hơn 1.200 điểm giao dịch phủ khắp 63 tỉnh thành, kể cả các huyện thị xa xôi.

Chiến lược số hóa: LPBank liên tục thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ khẳng định việc áp dụng tự động hóa quy trình nội bộ và triển khai cá nhân hóa là xu hướng bắt buộc để nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tiết kiệm chi phí hoạt động, tạo sự tiện lợi cho khách hàng.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	14.300–33.600
KLGDBQ 10D (CP)	2.511.830
Vốn hóa (tỷ đồng)	81.460,08
BVPS	15.901
P/E (lần)	8,30
P/B (lần)	2,03
EPS (VND)	3.837,65
SL CPLH (triệu CP)	2.557,62
Tỷ lệ free-float (%)	90,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	0,56
ROA (%)	2,29
ROE (%)	25,89

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

LPB giữ được các mốc hỗ trợ MA trung dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI bắt đầu tiến về vùng an toàn cho xu hướng mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	49,64	Quan sát
MFI	61,44	Mua
MA10	32,27	Quan sát
MA20	32,18	Quan sát
MA50	31,41	Mua
MA100	30,23	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	VCI	Theo dõi	35-35,5			41.200	33.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			-3,5%
2	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-2,6%
3	VHC	Nắm giữ	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000			3,3%
4	VGC	Nắm giữ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000			-2,9%
5	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,2%
6	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			0,4%
7	KBC	Nắm giữ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900			-4,5%
8	CTD	Nắm giữ	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600			5,4%
9	IDC	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			1,1%
10	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			2,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%
2	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
3	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
4	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
5	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
6	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
7	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
8	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
9	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
10	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
11	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
12	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
13	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
14	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
15	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
16	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
17	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
18	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
19	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
20	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.